

*Đồng Nai, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

Số: 161/2026/QĐST-VHNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA  
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 464/2026/TLST-VHNGĐ, ngày 03/4/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Anh **Thái Quang Đ**, sinh năm 1992.

Căn cước công dân: 042092016386. Cục sát QLHC về TTXH cấp ngày 30/9/2021.

Địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã T, tỉnh Đồng Nai.

Chị **Phan Thị Lệ Q**, sinh năm 1995.

Căn cước công dân: 068195014769. Cục sát QLHC về TTXH cấp ngày 30/9/2021.

Địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã T, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Thái Quang Đ và chị Phan Thị Lệ Q tự nguyện tìm hiểu nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Lâm Đồng cũ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 10/4/2017 nên áp dụng các Điều 8, 9 Luật nhân và gia đình năm 2014 **xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp**. Nay anh Đ và chị Q xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Thái Ngọc Tố U, sinh ngày 22/8/2017 và cháu Thái Ngọc Tuệ M, sinh ngày 30/12/2020. Ly hôn, anh Đ và chị Q thỏa thuận giao các con chung cho chị Q trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Đ cấp dưỡng nuôi các con chung số tiền 1.500.000đ/01 con chung/tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Đ và chị Q mỗi người phải nộp 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng 300.000đ anh Đ và chị Q đã nộp theo biên lai thu số 0007313 ngày 01/4/2026 và biên lai thu số 0007312 ngày 01/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào lệ phí chị Q, anh Đ phải chịu.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Thái Quang Đ và chị Phan Thị Lệ Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa anh Thái Quang Đ và chị Phan Thị Lệ Q giao các con chung là cháu Thái Ngọc Tố U, sinh ngày 22/8/2017 và cháu Thái Ngọc Tuệ M, sinh ngày 30/12/2020 cho chị Phan Thị Lệ Q trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Thái Quang Đ cấp dưỡng nuôi các con chung số tiền 1.500.000đ/01 con chung/tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thanh toán tiền cấp dưỡng hàng tháng, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật sự năm 2015.

Anh Thái Quang Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản Thái Quang Đ thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Thái Quang Đ và chị Phan Thị Lệ Q mỗi người phải nộp 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng 300.000đ anh Thái Quang Đ và chị Phan Thị Lệ Q đã nộp theo biên lai thu số 0007313 ngày 01/4/2026 và biên lai thu số 0007312 ngày 01/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào lệ phí chị Phan Thị Lệ Q, anh Thái Quang Đ phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV3-Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Đào**